

Bản án số: 820/2022/HS-PT
Ngày: 28-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 367/2022/TLPT- HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh Tr do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh Tr**; giới tính: N; tên gọi khác: Đầu vàng; sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp Mỹ Đức, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: (không nơi ở nhất định); quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không có); trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: (không có); con ông Lê Mạnh H (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 22/7/2011, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ 23/4/2010 (bản án số 168/2011/HSST ngày 22/7/2011), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2014 (do được giảm án); Tiền sự: (không có); Bị cáo bị bắt, tạm giam: 04/6/2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trương Thị Thu Hà - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Trần Hữu Th; sinh năm 1940; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: X đường Trần Đăng Ninh, phường Cửa Bắc, thành phố N Định, tỉnh N Định; là người đại diện hợp pháp của anh N (cha đẻ anh N); (đã chết năm 2019)

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Thường:

Bà Trần Thị Thu Th1; sinh năm 1964; nơi cư trú: G3 P1 Văn Miếu, thành phố N Định, tỉnh N Định. (vắng mặt- có ủy quyền cho ông Trần Mạnh Hùng tham gia phiên tòa theo giấy ủy quyền ngày 27/4/2022)

Ông Trần Mạnh H; sinh năm 1967; nơi cư trú: G1 P1 Văn Miếu, thành phố N Định, tỉnh N Định; tạm trú: 56 tổ 5, ấp 5 xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2/ Anh Trần Vũ H1; sinh ngày 23/9/2003; nơi cư trú: Số 12, Đường TA15, Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.(vắng mặt)

3/ Trẻ Trần Hà Gia H2; sinh ngày 12/10/2011; là con chung của anh Trần Vũ N và bà Hà Thị T3 (ông N và bà T3 sống chung nhưng không đăng ký kết hôn); nơi cư trú: Số Y, Đường TA15, Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của trẻ H: Bà Hà Thị T3; sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Đội 1, thôn Chiềng Trám, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số Y, Đường TA15, Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ N là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định. Ngày 04/4/2015, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 122/QĐ-UBND đưa Trần Vũ N vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân (Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh) để điều trị cắt cơn, trong thời gian chờ Tòa án nhân dân có Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Sau thời gian điều trị cắt cơn, khoảng 8 giờ ngày 10/4/2015, N được chuyển sang Khu phục hồi sức khỏe 1 để theo dõi. Sau khi làm thủ tục tiếp nhận ban đầu, các cán bộ giáo dục phụ trách Khu phục hồi sức khỏe 1 gồm: Nguyễn Hồng Luận (phó khu), Phạm Văn Quân, Phạm Văn Ngoan, Phan Thanh Bình (trực ban) và Nguyễn Sỹ Chương (trực tăng cường) đưa N và Phạm Văn Thao (cùng là người nghiện ma túy) vào phòng số 8 Khu phục hồi sức khỏe 1. Thời điểm này, phòng số 8 đã có 23 học viên, tự chia thành 3 “mâm” (cách chia thứ bậc trong phòng). Trong đó, “mâm” 1 là những đối tượng có quyền hành trong phòng, gồm: Thái Ngọc D (tự xưng trưởng phòng) Lê Tấn T, Hồ Hoài M, Nguyễn Ngọc Q; Trần Văn T; Lê Thanh Tr; “mâm” 2 đứng đầu là Trần Văn T (phục vụ “mâm” 1). Khi cán bộ giáo dục mở cửa phòng, những học viên mâm 1 được nhìn, riêng học viên mâm 2, mâm 3 đứng quay mặt vào tường.

N và Thao vào phòng liền bị Thái Ngọc D dùng tay đánh yêu cầu cúi đầu xuống. N phản ứng nên bị Mỹ, Tiến xông vào và dùng tay, chân đánh, đá, dòn vào góc phòng gần nhà vệ sinh, khiến N bị té ngã vào xô nước tiểu để gần cửa nhà vệ sinh. N mắng chửi các đối tượng này. Tiến, Mỹ cùng Dũng, Tuấn, Quý, Tr xông

vào, dùng chân, tay nắm, đá vào người, vào đầu N, làm N bị ngất. Quý, Mỹ lấy nước dội vào mặt N. N tỉnh lại, ngược lên nhìn Tiến liền bị Tiến và Mỹ tiếp tục dùng tay đánh. Tiếp theo, Tài dùng chân đạp vào ngực N hai cái thì bị trượt té nên trong tư thế ngồi tiếp tục dùng chân đạp vào đùi N, rồi đứng dậy; Tiến lại dùng chân đá vào đầu, cổ N một cái, Mỹ dùng chân đá vào đùi N; sau đó, cả nhóm (mâm 1) lại tiếp tục xông vào dùng tay, chân đánh, đá cho đến khi N bị ngất. Thấy N mệt, thờ dốc nên Dũng bảo không đánh nữa và cho học viên mâm dưới, là Phan Kim Hoàng cùng 3 người khác (không xác định) đưa N vào phòng vệ sinh tắm, thay áo quần rồi đưa ra ngoài nằm. Lúc này, Dũng, Tiến quay sang dùng chân đá Thao ba cái. Thao chấp hành, không chống trả lại nên Dũng, Tiến dừng lại. Cả phòng tập trung ăn cơm trưa, nhưng N vẫn nằm, không dậy ăn.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến thấy N mệt hơn, thờ dốc nên bảo học viên mâm dưới đưa N vào nhà vệ sinh tắm. Khoảng 5 phút sau, cả nhóm đưa N trở ra phòng nằm thì thấy N mệt nhiều. Quý pha nước đường cho N uống nhưng N không uống được. Thấy N yếu hơn, Dũng báo cán bộ giáo dưỡng đưa N đến trạm xá Cơ sở Nhị Xuân. Sau đó, N được đưa đến Bệnh viện Hóc Môn cấp cứu, nhưng đã chết trước khi đến bệnh viện.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn T, Lê Tấn T, Hồ Hoài M, Trần Văn T, Lê Thanh Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Thái Ngọc D và Nguyễn Ngọc Q không thừa nhận có tham gia đánh N. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị can Tiến, Tài, Mỹ, Tr, Tuấn và nhận dạng của nhân chứng Phạm Văn Th; Lương Thế Tr, Nguyễn Văn Chí Th tại các bút lục số: 57, 100, 175, 897, 901, 940, 943, 946, 947, 948, có căn cứ xác định ngày 10/4/2015, sau khi Trần Vũ N được đưa vào Phòng số 8 Khu phục hồi sức khỏe 1 Cơ sở xã hội Nhị Xuân, Dũng và Quý đã cùng các đồng phạm nhiều lần dùng tay, chân đánh, đá, đạp anh N nhiều cái, làm anh N bị thương tích và tử vong sau đó.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 342-15/KLGĐ-PY ngày 27/4/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận “*Trần Vũ N chết do chấn thương sọ não*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Thanh Tr 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2015.

Ngoài ra, còn tuyên tội danh, hình phạt các bị cáo khác, về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng quyền kháng cáo.

Ngày 04/5/2022 bị cáo Lê Thanh Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/5/2022 và 13/5/2022, đại diện bị hại kháng cáo đề nghị buộc Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân phải bồi thường thiệt hại số tiền bản án sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho đại diện bị hại. Đề nghị xem xét truy tố bổ sung cán bộ quản giáo trung tâm cai nghiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị buộc Trung tâm cai nghiện Nhi Xuân phải bồi thường thiệt hại số tiền bản án sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho đại diện bị hại. Một số bị cáo khai các cán bộ Trung tâm chỉ đạo chỉ đạo đánh anh N đề nghị xem xét truy tố bổ sung cán bộ quản giáo trung tâm cai nghiện.

Đại diện Viện kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Tr: Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Giết người” là chính xác, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt Lê Thanh Tr 16 năm tù là phù hợp.

Về kháng cáo của đại diện bị hại: án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho phía bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

Về đề nghị xem xét truy tố bổ sung cán bộ quản giáo trung tâm cai nghiện. Viện kiểm sát thấy rằng không có căn cứ pháp luật để truy tố các cán bộ quản giáo trung tâm cai nghiện.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Mức án sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc, bị hại chết không do bị cáo trực tiếp gây ra, vai trò đồng phạm của bị cáo mờ nhạt, bị cáo học vấn thấp nên nhận thức hạn chế. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc bị cáo bị áp dụng áp dụng điểm p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Tr; đại diện bị hại trong hạn luật định và trong giới hạn xét xử phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh Tr:

Bị cáo thừa nhận hành vi như án sơ thẩm nhận định, chấp nhận tội danh “Giết người”. Tuy nhiên, mức án bị cáo bị xử phạt là quá nặng so với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo như đã nhận định tại bản án sơ thẩm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cùng các bị cáo khác vô cớ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do thái độ xem thường

luật pháp nên vẫn cố ý vi phạm, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Bị cáo có 1 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, trong khi chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội bị cáo được xác định thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 93 bộ luật hình sự là phù hợp.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo đảm về tính mạng, sức khỏe của công dân được luật pháp bảo vệ. Mức án sơ thẩm tuyên xử là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của đại diện bị hại yêu cầu Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân phải bồi thường thiệt hại số tiền bản án sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho đại diện bị hại.

Phía người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản tiền: Chi phí mai táng anh N, tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho những người thân thích của anh N, mức cấp dưỡng, thời hạn cấp dưỡng cho anh Hiếu và trẻ Huy, tổng cộng: 963.000.000đ (*chín trăm sáu mươi ba triệu đồng*).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo Dũng, Tiên, Mỹ, Truyền và Tuấn đồng ý với yêu cầu bồi thường đã nêu, bị cáo Quý không có ý kiến.

Theo quy định tại các Điều 585, 587 và 591 Bộ luật dân sự 2015 thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường; không có cơ sở xác định Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân có lỗi trong cái chết của anh N, do đó không có cơ sở để buộc Trung tâm cai nghiện Nhị Xuân phải chịu trách nhiệm bồi thường; Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của đại diện bị hại.

[3] Xét kháng cáo của đại diện bị hại đề nghị truy tố bổ sung cán bộ quản giáo trung tâm cai nghiện. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ đề nghị điều tra làm rõ vai trò trách nhiệm của các cán bộ giáo dưỡng cơ sở xã hội Nhị Xuân phụ trách theo dõi, quản lý học viên trong việc để xảy ra vụ án, nếu có đủ căn cứ thì đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát xác định chưa đủ cơ sở để xác định những người này có chỉ đạo hay biết việc Thái Ngọc Dũng và đồng phạm đánh anh Trần Vũ N dẫn đến tử vong, do giới hạn xét xử nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm các cán bộ giáo dưỡng cơ sở xã hội Nhị Xuân cũng như cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Mặt khác, tại thời điểm xảy ra vụ án thì các quy định của cơ sở xã hội Nhị Xuân cũng chưa có quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân cán bộ

giáo dưỡng hay quản lý khu. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã có kiến nghị Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở xã hội Nhị Xuân cũng như các cơ sở cai nghiện khác phải nghiên cứu, ban hành các quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân cán bộ giáo dưỡng, quản lý khu... cũng như tăng cường việc quản lý các học viên cai nghiện để tránh các trường hợp như vụ án này xảy ra trong tương lai.

Do đó, yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại đề nghị truy tố bổ sung cán bộ quản giáo trung tâm cai nghiện không được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh Tr; ông Trần Mạnh H và bà Hà Thị T3; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/2022/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm n,p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Thanh Tr 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, được giữ nguyên.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TTG Công an TP.HCM, bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh